

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo.

Bà Đinh Thị Kiều L.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 124/2022/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ông Đỗ Hồng L, sinh năm 1957.

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Số 17Đ, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Chí C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ liên lạc: phường 5, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: khu phố 6, phường Trung Dũng, tỉnh Đồng Nai.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1961.

Địa chỉ: khu phố 6, phường Trung Dũng, tỉnh Đồng Nai.

Bà Đỗ Hồng L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn kháng cáo ngày 01 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn ông Đỗ Hồng L và bà Đỗ Thị H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 124/2020/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 với lý do: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ghi đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn bà Đỗ Thị Minh T, Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu nguyên đơn thực hiện thủ tục Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Đỗ Thị Minh T là không có căn cứ.

XÉT THẤY:

Theo tài liệu chứng cứ hồ sơ thể hiện bà Đỗ Thị Minh T và ông Nguyễn Tiến Hưng thuận tình ly hôn theo quyết định ly hôn số 1082 ngày 28/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thì địa chỉ bà T cung cấp cho Tòa án là số 1628/3/9 (số cũ 21D, A 42) đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi ly hôn bà Đỗ Thị Minh T và ông Nguyễn Tiến Hưng thỏa thuận phân chia tài sản theo tờ thỏa thuận ngày 15/3/2017 có chứng thực của Ủy ban phường Trung Dũng, bà T cũng cung cấp địa chỉ 1628/3/9 (số cũ 21D, A 42) đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cùng thời điểm bà T chuyển nhượng $\frac{1}{2}$ tài sản được phân chia sau ly hôn cho nguyên đơn ông Đỗ Hồng L và bà Đỗ Thị H, theo giấy tờ mua bán nhà bà T cung cấp địa chỉ 1628/3/9 (số cũ 21D, A 42) đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 10 năm 2020, nguyên đơn ông Đỗ Hồng L và bà Đỗ Thị H đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà Đỗ Thị Minh T theo địa chỉ được ghi trong giấy tờ mua bán nhà là số 1628/3/9 (số cũ 21D, A 42) đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo biên bản xác minh ngày 13 tháng 5 năm 2021, Công an phường Trung Dũng cung cấp thể hiện bà Đỗ Thị Minh T không còn hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 1628/3/9 (số cũ 21D, A 42) đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã chuyển đi năm 2016 đến nay, đi đâu làm gì địa phương không biết.

Vì vậy, có căn cứ xác định địa chỉ gắn liền với thực hiện quyền và nghĩa vụ trong giấy mua bán nhà của bà Đỗ Thị Minh T là số 1628/3/9 (số cũ 21D, A 42) đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 6, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên, bà Đỗ Thị Minh T thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú; đồng thời, không thông báo cho ông Đỗ Hồng L và bà Đỗ Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự năm 2015 là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ

điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ mới và thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Đỗ Thị Minh T là nhằm có căn cứ giải quyết vụ án đang tranh chấp “*Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Tuy nhiên, trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm phải yêu cầu nguyên đơn nộp chi phí tố tụng để đảm bảo thực hiện thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng bằng hình thức Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 124/2022/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Hồng L và bà Đỗ Thị H.

Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 124/2022/QĐST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Nguyên đơn người cao tuổi đã được miễn nộp tạm ứng án phí phúc thẩm.

Án phí sơ thẩm sẽ được xem xét khi vụ án được giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thu Minh